

THÔNG BÁO
V/v lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT – BTP ngày 8/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của UBND huyện Phú Riềng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Phú Riềng;

Căn cứ Quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Riềng về việc Phê duyệt phương án xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước do Chi cục Thi hành án huyện chuyển giao;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Phú Riềng thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản với các nội dung sau:

1. Đơn vị có tài sản: Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Phú Riềng

1.1. Đại diện: Bà Nguyễn Hồng Quyên - Chức vụ: Phó Trưởng phòng.

1.2. Địa chỉ: Thôn Tân Bình, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

1.3. Điện thoại: 0938.345632

2. Thông tin về tài sản đấu giá

2.1. Hàng hóa, gồm:

- 02 xe mô tô (Bán đăng ký), tổng giá khởi điểm là: 6.000.000 đồng

- 14 điện thoại di động các loại (Bán phụ kiện), tổng giá khởi điểm là: 250.000 đồng

2.2. Tổng giá khởi điểm: **6.250.000 đồng** (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Khoản 4, Điều 56, Luật đấu giá năm 2016 và Phụ lục I Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp. Cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu	23,0

	giá đối với loại tài sản đấu giá	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0

1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0

2. N.Y.
 ĐĂNG
 CHỈNH
 HOA
 NG-

4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0

8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	<i>Có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh Bình Phước</i>	
2	<i>Có 01 hội trường tổ chức đấu giá</i>	
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

3. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản

4.1. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản: từ ngày 04/01/2024 đến ngày 08/01/2024.

4.2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: tại Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Phú Riềng.

4.3. Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Phú Riềng.

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Phú Riềng thông báo để các tổ chức đấu giá được biết để đăng ký thực hiện theo quy định.

Mọi chi tiết xin liên hệ Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Phú Riềng: Địa chỉ: Thôn Tân Bình, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Hồng Quyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG**

Số: 3878 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Riềng, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước do Chi cục Thi hành án huyện chuyển giao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước.



Căn cứ Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của UBND huyện về việc thành lập Hội Đồng xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước do Chi cục Thi hành án huyện chuyển giao;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 240/TTr-TCKH ngày 26/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước do Chi cục Thi hành án huyện chuyển giao cho Hội Đồng xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước do Chi cục Thi hành án huyện chuyển giao được thành lập theo Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của UBND huyện (Có Phương án đính kèm).

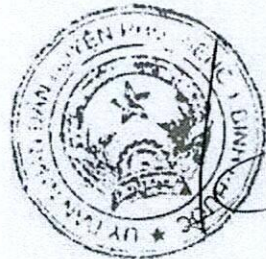
Điều 2. Phòng Tài chính - Kế hoạch, Hội Đồng xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước do Chi cục Thi hành án huyện chuyển giao có trách nhiệm xử lý tài sản theo đúng quy định. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản sau khi trừ đi các chi phí còn lại nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Thành viên Hội Đồng xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước do Chi cục Thi hành án huyện chuyển giao; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- Phòng TC-KH (04b);
- LĐVP;
- Lưu: VT.M.

CHỦ TỊCH



Lê Anh Nam

PHƯƠNG ÁN

Xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước do Chi cục Thi hành án dân sự huyện chuyên giao
(Kèm theo Quyết định số: 3878/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện)

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thu hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của UBND huyện về việc thành lập Hội đồng Xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước do Chi cục Thi hành án huyện chuyên giao;

Căn cứ Biên bản định giá tài sản số 01/2023/HĐXLTSTT xác định giá khởi điểm tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước ngày 25/12/2023 của Hội



Đồng xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước do Chi cục Thi hành án huyện chuyển giao.

II. Nội dung:

1. Nguồn gốc tài sản: Do cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện chuyển giao.

2. Đặc điểm, số lượng và phương thức xử lý tài sản:

- Gồm 02 xe mô tô (Bán đăng ký), tổng giá khởi điểm là: 6.000.000 đồng.
- Gồm 14 điện thoại di động các loại (Bán phụ kiện), tổng giá khởi điểm là: 250.000 đồng.

Tổng cộng: 6.250.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).

- Hình thức tổ chức xử lý tài sản: Ký kết hợp đồng với tổ chức, đơn vị có chức năng đấu giá tài sản tổ chức bán đấu giá tài sản theo quy định, tổ chức bán đấu giá theo danh mục tài sản.

(Có bảng danh mục chi tiết cụ thể kèm theo).

III. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan:

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Ký kết hợp đồng với tổ chức, đơn vị có chức năng đấu giá tài sản tổ chức bán đấu giá tài sản theo quy định và tổ chức bán đấu giá theo danh mục tài sản.
- Số tiền thu được từ tổ chức bán đấu giá sau khi trừ đi các chi phí có liên quan còn lại nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Chi cục Thi hành án dân sự huyện:

Tổ chức bảo quản nguyên trạng tài sản tránh tình trạng làm hư hỏng tài sản đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC TÀI SẢN (XE MÔ TÔ) THANH LÝ

(Kèm theo Quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện)

STT	Số, ngày Quyết định tịch thu	Đơn vị ra Quyết định	Nhãn hiệu	Số loại	Màu sơn	Biểu kiểm soát	Số máy	Số khung	Giá trị Hội đồng đề nghị thanh lý (đồng)	Hiện trạng	Hình thức thanh lý
1	311/QĐ-CCTHA ngày 16/02/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Honda	Blade	Xanh đen	60B3-67647	JA36E-9803033	RLHUA3657KY0306 55	3.000.000	Xe cũ, đã lâu không sử dụng, Một số bộ phận của xe đã hư hỏng	Bán đăng ký
2	336/QĐ-CCTHA ngày 22/02/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Honda	Wave RS	Không thẻ hiện	93H1-088.70	HC12E-3179203	RLHHC120XBY379 204	3.000.000	Xe cũ, đã lâu không sử dụng, Một số bộ phận của xe đã hư hỏng	Bán đăng ký
Tổng cộng											6.000.000

(Bảng chữ: Sáu triệu đồng)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐTDĐ (LINH KIỆN) THANH LÝ

(Kèm theo Quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện)

STT	Số, ngày Quyết định tịch thu	Đơn vị ra Quyết định	Loại tài sản	Nhãn hiệu	Model	Màu	Hiện trạng	Giá trị Hội đồng đề nghị thanh lý (đồng)	Hình thức thanh lý
1	157/QĐ-THADS ngày 17/11/2022	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Điện thoại di động	Vivo	Không thể hiện	Không thể hiện	Không còn sử dụng được	20.000	Bán linh kiện
2	199/QĐ-THADS ngày 03/01/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Điện thoại di động	Redme	C21Y	Đen	Không còn sử dụng được	20.000	Bán linh kiện
3	211/QĐ-THA ngày 04/01/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Điện thoại di động	Oppo	Không thể hiện	Không thể hiện	Không còn sử dụng được	20.000	Bán linh kiện
4	246/QĐ-THADS ngày 19/01/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Điện thoại di động	Iphone	XS Max	Không thể hiện	Không còn sử dụng được	20.000	Bán linh kiện
5	310/QĐ-THADS ngày 16/02/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Điện thoại di động	Iphone	7Plus	Hồng trắng đen	Không còn sử dụng được	20.000	Bán linh kiện
6	336/QĐ-THADS ngày 22/02/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Điện thoại di động	Không thể hiện	Không thể hiện	Không thể hiện	Không còn sử dụng được	10.000	Bán linh kiện
7	405/QĐ-THADS ngày 13/3/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Điện thoại di động	Oppo	A3S	Không thể hiện	Không còn sử dụng được	20.000	Bán linh kiện
				Redme	Note 8	Không thể hiện	Không còn sử dụng được	20.000	Bán linh kiện

STT	Số, ngày Quyết định tịch thu	Đơn vị ra Quyết định	Loại tài sản	Nhãn hiệu	Model	Màu	Hiện trạng	Giá trị Hội đồng đề nghị thanh lý (đồng)	Hình thức thanh lý
8	417/QĐ-THADS ngày 15/3/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Điện thoại di động	Xiaomi	Không thể hiện	Đỏ	Không còn sử dụng được	10.000	Bán linh kiện
9	531/QĐ-THA ngày 05/5/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Điện thoại di động	Nokia	105	Không thể hiện		10.000	Bán linh kiện
				Oppo	A15	Không thể hiện		20.000	Bán linh kiện
				Không thể hiện	Không thể hiện	Không thể hiện		10.000	Bán linh kiện
				Nokia	105	Không thể hiện		10.000	Bán linh kiện
10	602/QĐ-THADS ngày 13/6/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Điện thoại di động	Không thể hiện	Không thể hiện	Đen	Không còn sử dụng được	10.000	Bán linh kiện
11	620/QĐ-THADS ngày 23/6/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Điện thoại di động	Samsung	A22	Xanh	Không còn sử dụng được	20.000	Bán linh kiện
12	666/QĐ-THADS ngày 14/7/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Điện thoại di động	Iphone	XS Max	Không thể hiện	Không còn sử dụng được	20.000	Bán linh kiện
13	781/QĐ-THADS ngày 10/8/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Điện thoại di động	Nokia	TA-1034	Không thể hiện	Không còn sử dụng được	10.000	Bán linh kiện
14	826/QĐ-THADS ngày 06/9/2023	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng	Điện thoại di động	Oppo	Không thể hiện	Xanh đậm	Không còn sử dụng được	20.000	Bán linh kiện
Tổng cộng								250.000	

(Bảng chữ: Hai trăm năm mươi ngàn đồng)